

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2020/HS-ST

Ngày: 05-11-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Kiều H (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1993 tại tỉnh N; nơi cư trú: Khu tập thể F1, phường N1, thành phố N, tỉnh N; chỗ ở: 8/18 khu phố A, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hiếu Th (chưa đăng ký kết hôn) và 02 người con sinh năm 2018, 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 161/2011/HSST ngày 25/5/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2016. Bị bắt, tạm giam ngày 16/6/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đặng Thị Tổ L, sinh năm 1975; nơi cư trú: 29/13 khu phố A, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Danh N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu vực 1, thị trấn T, huyện A, tỉnh K. Vắng mặt.

- Ông Hà Trọng C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã L, huyện N, tỉnh H. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn N1, sinh năm 1975. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1955. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Kiều H từng ở trọ tại cơ sở trọ của bà Đặng Thị Tố L địa chỉ: 29/13, khu phố A, phường B, thành phố Thuận An nên biết bà L thường ra khỏi nhà vào buổi sáng, khóa trái cửa và không có ai ở nhà. Do thiếu tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà L để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/6/2020 H chuẩn bị 01 cây kim cộng lực đựng trong bao tải màu cam, xách đến nhà bà L. Tại đây, H sử dụng kim cộng lực cắt ổ khóa mở cửa đi vào trong nhà bà L tìm kiếm tài sản. H nhìn thấy 01 cái rương bằng gỗ bị khóa để trên nóc tủ quần áo nên H ôm cái rương gỗ, đóng cửa nhà lại rồi đi về phòng trọ của mình, trên đường về phòng trọ H gặp bà Nguyễn Thị H1 là mẹ ruột của H đang đạp xe trên đường nên H có nhờ bà H1 chở chiếc rương trên về phòng trọ thì bà H1 đồng ý và chở giúp H đem chiếc rương về phòng trọ của H.

Khi về phòng trọ, H đóng cửa phòng trọ và phá khóa mở chiếc rương ra phát hiện bên trong có số tiền 30.000.000 đồng cùng một số giấy tờ của bà Đặng Thị Tố L, H lấy số tiền này cất vào người, còn số giấy tờ H cột lại, bỏ vào rương và để tại phòng trọ. Sau khi chiếm đoạt được tiền, H đến tiệm cầm đồ T địa chỉ: 12/21, khu phố A, phường B, thành phố Thuận An mua một xe mô tô đã qua sử dụng có biển số 68B1- 348.24 nhãn hiệu Yamaha Sirius với giá 15.000.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài hết và bỏ trốn khỏi chỗ trọ. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, bà L đã làm đơn trình báo đến Công an.

Quá trình xác minh thu thập được hình ảnh camera ghi lại việc H đột nhập vào nhà bà L trộm cắp tài sản và ông Lê Văn N1 cung cấp đã nhìn thấy H thực hiện việc trộm tài sản tại nhà bà L. Cơ quan điều tra công an thành phố Thuận An đã bắt được H khi H đang lẩn trốn. Qua làm việc, H đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 68B1 - 348.24; 01 kim cộng lực có cán màu xanh; 01 bao tải màu cam; 01 bộ hồ sơ lái xe tên Đặng Thị Tố L; 01 bộ hồ sơ cán bộ công chức, viên chức tên Đặng Thị Tố L; 01 sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Đặng Thị Tố L; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tên Đặng Thị Tố L; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tên Đặng Thị Tố L.

Tại Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 chiếc rương bằng gỗ màu nâu, kích thước 60 x 40cm có giá trị là 700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 303/CT-VKS-TA ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vũ Kiều H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Kiều H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/6/2020 tại địa chỉ 29/13, khu phố A, phường B, thành phố Thuận An, Vũ Kiều H có hành vi lén lút dùng kim cộng lực cắt ổ khóa vào nhà chiếm đoạt 01 chiếc rương bằng gỗ màu nâu trị giá 700.000 đồng bên trong có 30.000.000 đồng, tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt là 30.700.000 đồng của bị hại bà Đặng Thị Tố L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý bởi lẽ về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác trái phép là vi phạm pháp luật nH vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại bà Đặng Thị Tố L gồm 01 chiếc rương bằng gỗ màu nâu trị giá 700.000 đồng và số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại chỉ

yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 68B1 - 348.24 bị cáo mua bằng tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 kim công lực có cán màu xanh; 01 bao tải màu cam của bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 bộ hồ sơ lái xe tên Đặng Thị Tố L; 01 bộ hồ sơ cán bộ công chức, viên chức tên Đặng Thị Tố L; 01 sổ hộ khẩu gia đình tên chủ hộ Đặng Thị Tố L; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tên Đặng Thị Tố L; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tên Đặng Thị Tố L là tài sản của bà L nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị H1 là mẹ của bị cáo chở chiếc rương do bị cáo trộm cắp mà có về phòng trọ của bị cáo. Bà H1 không biết và bị cáo cũng không nói cho bà H1 biết cái rương do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý bà H1 là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hà Trọng C người bán xe mô tô biển số 68B1-48.24 hiệu Yamaha Sirius cho bị cáo với số tiền 15.000.000, ông C không biết bị cáo dùng tiền do phạm tội mà có để mua nên Cơ quan điều tra không xử lý ông C là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Kiều H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản , khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
- Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự;
- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Kiều H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Vũ Kiều H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Kiều H có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Tố L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 68B1-348.24 Yamaha Sirius, số khung 098631; số máy: 243233 (không kiểm tra tình trạng bên trong, xe không chìa khóa, không kiếng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cộng lực cán màu xanh; 01 (một) bao tải màu cam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08-10-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Kiều H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘ ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Hồ Thanh Thủy

